

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92/2020/QĐST-HNGĐ

*Yên Thành, ngày 20 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **154/2020/TLST-HNGĐ**, ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Tng- Sinh năm 1992.

Địa chỉ cư trú: Xóm Th T, xã T Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị L- Sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: xóm Th T, xã T Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 54,55,81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Văn Tng và Nguyễn Thị Linh.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Đ A, sinh ngày 15/9/2009 cho chị Nguyễn Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Giao cháu Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 20/9/2013 cho anh

Nguyễn Văn Tng chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Tương và chị L có quyền và nghĩa vụ đi lại, chăm sóc thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Anh Tng và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết mà đã tự thỏa thuận được với nhau đề nghị Tòa án ghi vào quyết định để làm căn cứ thi hành án cụ thể như sau: + Giao anh Nguyễn Văn Tng được quyền sử dụng 100m<sup>2</sup>: trên đất có nhà hai tầng mà vợ chồng đang sử dụng. Tứ cận như sau: Phía Nam giáp đường huyện có chiều dài: 5m, phía Bắc giáp đường nội bộ có chiều dài: 5m, phía Tây giáp đất ở ông Trần Trọng K thửa số 121 có chiều dài 20m, phía Đông giáp đất chị Nguyễn Thị L được chia có chiều dài 20m.

+ Giao chị Nguyễn Thị L được quyền sử dụng 100m<sup>2</sup> tứ cận như sau: Phía Nam giáp đường huyện có chiều dài: 5m, phía Bắc giáp đường nội bộ có chiều dài: 5m, phía Tây giáp đất ở anh Nguyễn Văn Tng được chia có chiều dài 20m, phía Đông giáp đường nội bộ có chiều dài 20m.

Hai bên có trách nhiệm đến cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất để hoàn thiện thủ tục về đất đai.

- Về án Phí: Thỏa thuận anh Nguyễn Văn Tng nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn sơ thẩm của anh Tương được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0000408, ngày 08/5/2020). Hoàn trả lại cho anh Tng 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Chi cục THADS;
- VKSND H. Yên Thành;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Thái Dương**

